TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST.
Ngày: 11-8-2022.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Vững;
2. Ông Nguyễn Văn Ánh;
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2022/TLST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 409/2022/QĐXXST-DS ngày 08/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 508/2022/QĐST-DS ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn H (tên gọi khác Hải), sinh năm 1962.
Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Tất L, sinh năm 1990.
Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Đặng Văn H là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12/9/2021 âm lịch, ông H (tên gọi khác là Hải) có cho anh L mượn số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), khi cho mượn có làm biên nhận viết tay do ông H viết và anh L có ký tên vào biên nhận đề ngày 12/9/2021. Biên nhận mượn tiền ghi tên là Hải do ông H có tên thường gọi ở nhà là Hải. Khi cho mượn thì ông H không có lấy lãi nhưng anh L có trả tiền lãi 3%/tháng cho ông H, thỏa thuận thời hạn mượn là 01 tháng anh L sẽ trả lại

số tiền 10.000.000 đồng cho ông H. Ông H đã giao đủ số tiền cho anh L. Từ khi mượn tiền cho đến nay anh L không trả cho ông H khoản tiền nào kể cả tiền gốc và lãi. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông H đã nhiều lần yêu cầu anh L trả tiền cho ông H nhưng anh L cứ hẹn mà không trả.

Nay ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười giải quyết buộc anh L phải trả cho ông H số tiền nợ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 14/9/2021 âm lịch đến ngày 14/7/2022 (âm lịch) là 10 tháng x 0,83%/tháng x 10.000.000 đồng = 830.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 10.830.000 đồng (Mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Bị đơn là anh Nguyễn Tất L: đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp gồm:

+ Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông H (photo).

+ Giấy biên nhận nợ ngày 12/9/2021 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Đặng Văn H yêu cầu anh Nguyễn Tất L phải trả cho ông H số tiền nợ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 14/9/2021 (âm lịch) đến ngày 14/7/2022 (âm lịch) là 10 tháng x 0,83%/tháng x 10.000.000 đồng = 830.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 10.830.000 đồng (Mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có địa chỉ ở ấp Lợi Hòa, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Anh Nguyễn Tất L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của ông Đặng Văn H yêu cầu anh L phải trả cho ông H số tiền nợ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 14/9/2021 (âm lịch) đến ngày 14/7/2022 (âm lịch) là 10 tháng x 0,83%/tháng x 10.000.000 đồng = 830.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 10.830.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Vào ngày 12/9/2021 âm lịch, anh L có vay của ông H số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, hai bên không có thỏa thuận tiền lãi, khi cho vay có làm biên nhận viết tay do ông H viết và anh L có ký tên vào biên nhận đề ngày 12/9/2021 âm lịch. Từ khi nhận tiền đến nay anh L không trả cho ông H khoản tiền nào. Tính từ ngày 14/9/2021 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm 14/7/2022 âm lịch (nhằm ngày 11/8/2022 dương lịch) là 10 tháng x 0,83%/tháng x 10.000.000 đồng = 830.000 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 10.830.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời anh L cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

Do đó việc anh L có vay tiền của ông H và đến nay chưa trả là có thật; ông H yêu cầu anh L trả số tiền vay bao gồm tiền gốc và lãi là 10.830.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định anh Nguyễn Tất L còn nợ ông Đặng Văn H số tiền vay 10.000.000 đồng và lãi suất 830.000 đồng, tổng cộng là 10.830.000 đồng. Do đó buộc anh Nguyễn Tất L có trách nhiệm trả cho ông Đặng Văn H số tiền vay bao gồm tiền gốc và lãi là 10.830.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì anh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn H.

- Buộc anh Nguyễn Tất L có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Văn H số tiền vay bao gồm tiền gốc và lãi là 10.830.000 đồng (Mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Tất L phải chịu 541.500 đồng (Năm trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Đặng Văn H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Văn Ngọc